

DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2020 - 2021
PHÒNG: 1

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	10001	NGUYỄN THỊ LAN	ANH	20/08/2005	10C2	
2	10002	ĐOÀN NGỌC MINH	ANH	01/10/2004	10C4	
3	10003	TRANG NGỌC	ANH	04/02/2005	10C4	
4	10004	LÊ QUỲNH	ANH	22/06/2005	10C3	
5	10005	TRẦN NGỌC QUỲNH	ANH	31/12/2005	10C2	
6	10006	NGUYỄN TUẤN	ANH	27/12/2005	10C3	
7	10007	NGUYỄN CHÂU	ÂN	10/05/2005	10C3	
8	10008	NGUYỄN HOÀNG	ÂN	03/01/2004	10C5	
9	10009	NGUYỄN CHÍ GIA	BẢO	02/10/2005	10C1	
10	10010	HUỲNH GIA	BẢO	05/01/2005	10C5	
11	10011	TRẦN GIA	BẢO	31/12/2005	10C2	
12	10012	TRẦN VÕ HOÀI	BẢO	23/03/2005	10C3	
13	10013	NGUYỄN QUỐC	BÌNH	11/08/2005	10C7	
14	10014	TRANG THANH	BÌNH	23/02/2005	10C4	
15	10015	TRẦN THANH	BÌNH	07/03/2005	10C3	
16	10016	ĐẶNG NGỌC MINH	CHÂU	29/03/2005	10C6	
17	10017	ĐỖ NGUYỄN MINH	CHÂU	10/09/2005	10C7	
18	10018	ĐẶNG TRẦN THÀNH	CÔNG	06/01/2005	10C2	
19	10019	PHẠM HỒ KIM	CƯỜNG	26/10/2005	10C3	
20	10020	NGUYỄN CHÍ	CƯỜNG	19/01/2005	10C7	
21	10021	VÕ MINH	CƯỜNG	05/03/2005	10C2	
22	10022	TRẦN NGỌC	DIỆP	26/03/2005	10C3	
23	10023	HUỲNH TÂN	DŨNG	17/06/2005	10C6	
24	10024	VÕ LÊ KHÁNH	DUY	26/03/2005	10C1	

Danh sách này có 24 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2020 - 2021
PHÒNG: 2

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	10025	NGUYỄN HOÀNG MINH	DUY	26/06/2005	10C1	
2	10026	TRƯỜNG KIM	DUYÊN	22/10/2005	10C7	
3	10027	LÊ HOÀNG KỶ	DUYÊN	06/01/2005	10C4	
4	10028	PHẠM THỊ MỸ	DUYÊN	18/03/2005	10C6	
5	10029	TRƯỜNG MỸ	DUYÊN	05/03/2005	10C5	
6	10030	ĐOÀN THỊ THUỖ	DƯƠNG	20/09/2005	10C5	
7	10031	LÊ THỊ THUỖ	DƯƠNG	08/02/2005	10C2	
8	10032	LẠI NGUYỄN	ĐẠI	30/01/2005	10C4	
9	10033	TRẦN THỊ THÚY	ĐÀO	07/01/2005	10C6	
10	10034	HUỖNH PHÁT	ĐẠT	11/06/2005	10C5	
11	10035	TRƯỜNG THÀNH	ĐẠT	24/05/2005	10C6	
12	10036	TRƯỜNG THÀNH	ĐẠT	09/03/2005	10C7	
13	10037	HỒ TIẾN	ĐẠT	05/09/2005	10C5	
14	10038	ĐỒNG XUÂN	ĐẠT	06/02/2005	10C2	
15	10039	NGUYỄN ANH	ĐỨC	19/12/2005	10C4	
16	10040	NGUYỄN TRÚC	GIANG	05/11/2005	10C1	
17	10041	HUỖNH HUỆ MINH	GIÀU	09/01/2005	10C2	
18	10042	LÊ VĂN	GIÀU	19/11/2005	10C6	
19	10043	TRẦN THANH	HÀO	06/03/2005	10C1	
20	10044	LÂM TIẾN	HÀO	12/09/2005	10C5	
21	10045	TRƯỜNG VĨNH	HÀO	16/03/2005	10C2	
22	10046	PHAN NGỌC BẢO	HÂN	23/02/2005	10C1	
23	10047	CAO DA	HÂN	20/10/2005	10C7	
24	10048	PHAN TRUNG	HẬU	13/09/2005	10C1	

Danh sách này có 24 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2020 - 2021
PHÒNG: 3

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	10049	LÊ THỊ	HIỀN	03/06/2005	10C7	
2	10050	VÕ TRANG THU	HIỀN	22/08/2005	10C3	
3	10051	TRẦN NGỌC ANH	HOA	06/03/2005	10C3	
4	10052	HUỲNH THÁI	HÒA	09/08/2005	10C4	
5	10053	PHÙNG LÊ	HOÀNG	14/11/2005	10C2	
6	10054	NGUYỄN KIM	HỒNG	17/09/2005	10C3	
7	10055	NGUYỄN THỊ TUYẾT	HỒNG	13/12/2005	10C7	
8	10056	TRẦN KIM	HUỆ	26/01/2005	10C4	
9	10057	HUỲNH ĐỨC	HUY	13/11/2005	10C7	
10	10058	NGUYỄN GIA	HUY	06/04/2005	10C6	
11	10059	HUỲNH NHẬT	HUY	24/02/2005	10C2	
12	10060	NGUYỄN NHẬT	HUY	08/10/2005	10C3	
13	10061	NGUYỄN THỊ NGỌC	HUYỀN	20/10/2005	10C6	
14	10062	TRỊNH THANH	HUYỀN	30/11/2005	10C7	
15	10063	VÕ NGỌC	HUỲNH	29/11/2003	10C1	
16	10064	TÔ NGỌC SONG	HUỲNH	30/07/2005	10C3	
17	10065	PHẠM NGUYỄN GIA	HÙNG	18/07/2005	10C5	
18	10066	NGUYỄN THỊ THU	HƯƠNG	12/08/2005	10C3	
19	10067	SÂM	KALOOS	21/05/2005	10C5	
20	10068	NGUYỄN TRỌNG	KHA	08/09/2005	10C4	
21	10069	NGUYỄN HOÀNG BẢO	KHANG	26/09/2004	10C4	
22	10070	LÊ TRẦN BẢO	KHANG	28/04/2005	10C3	
23	10071	TRƯƠNG HOÀNG	KHANG	11/06/2005	10C2	
24	10072	VŨ VĂN MINH	KHANG	15/12/2005	10C1	

Danh sách này có 24 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2020 - 2021
PHÒNG: 4

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	10073	HOÀNG QUỐC	KHANG	20/09/2005	10C2	
2	10074	PHẠM TRÍ	KHANG	09/07/2005	10C5	
3	10075	LƯƠNG VĨ	KHANG	30/03/2005	10C3	
4	10076	ĐƯƠNG NGUYỄN DUY	KHÁNH	01/11/2005	10C7	
5	10077	LÊ HOÀNG NHẬT	KHÁNH	08/07/2005	10C2	
6	10078	NGUYỄN PHÚ	KHÁNH	01/06/2005	10C1	
7	10079	DIỆP ĐĂNG	KHOA	04/04/2005	10C6	
8	10080	LƯƠNG ĐĂNG	KHOA	16/05/2005	10C5	
9	10081	PHAN MINH	KHOA	28/08/2005	10C4	
10	10082	DU LÂM TUYẾT	KHOA	14/12/2005	10C4	
11	10083	TRẦN ĐĂNG	KHÔI	27/03/2005	10C3	
12	10084	ĐẶNG VIỆT	KHÔI	24/09/2005	10C6	
13	10085	VÕ LÊ MỸ	KHUYÊN	27/06/2005	10C5	
14	10086	TRẦN BẢO	KHƯƠNG	04/11/2005	10C4	
15	10087	NGUYỄN PHẠM GIA	KIỆT	26/07/2005	10C1	
16	10088	HUỲNH TUẤN	KIỆT	06/05/2005	10C5	
17	10089	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	04/07/2005	10C4	
18	10090	TRƯƠNG TUẤN	KIỆT	17/04/2005	10C7	
19	10091	VÕ LÊ ĐIỂM	KIỀU	24/08/2005	10C4	
20	10092	VÕ NGUYỄN MỸ	KIM	07/11/2005	10C4	
21	10093	TRỊNH	KIM	23/02/2005	10C5	
22	10094	LÊ THỊ NGỌC	LAN	15/03/2005	10C1	
23	10095	TRỊNH THÙY ÁNH	LINH	21/01/2005	10C6	
24	10096	LÊ HOÀNG KHÁNH	LINH	08/02/2005	10C3	

Danh sách này có 24 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2020 - 2021
PHÒNG: 5

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	10097	VŨ THỊ KHÁNH	LINH	12/07/2005	10C2	
2	10098	TRẦN NGỌC	LINH	27/10/2005	10C2	
3	10099	KIỀU PHƯƠNG	LINH	10/05/2005	10C4	
4	10100	LÊ THỊ BÍCH	LOAN	02/05/2005	10C5	
5	10101	TRẦN BÍCH	LOAN	30/04/2005	10C4	
6	10102	TRẦN THỊ THANH	LOAN	06/11/2005	10C6	
7	10103	MAI HOÀNG	LONG	09/11/2005	10C5	
8	10104	NGUYỄN HOÀNG	LONG	26/08/2005	10C1	
9	10105	TRẦN PHI	LONG	11/09/2005	10C7	
10	10106	NGUYỄN LÂM CÁC	LỘC	28/09/2005	10C2	
11	10107	CAO HOÀNG TẤN	LỘC	14/01/2005	10C3	
12	10108	NGUYỄN KIỀU	MAI	07/01/2005	10C3	
13	10109	LÝ THỊ TUYẾT	MAI	01/03/2005	10C4	
14	10110	PHAN GIA	MÃN	20/07/2005	10C3	
15	10111	HÀ MÃN	MÃN	14/10/2005	10C5	
16	10112	NGUYỄN	MÃN	27/09/2005	10C3	
17	10113	DUỠNG QUANG	MINH	12/06/2005	10C5	
18	10114	BINDI DHARMESH	MODI	15/11/2005	10C7	
19	10115	NGUYỄN HOÀNG DIỄM	MY	24/08/2005	10C3	
20	10116	NGUYỄN LINH THẢO	MY	23/04/2005	10C7	
21	10117	TRẦN NGUYỄN THẢO	MY	05/08/2005	10C5	
22	10118	HỒ THỊ NGỌC	MỸ	20/07/2005	10C6	
23	10119	CHÂU THOẠI	MỸ	08/02/2005	10C7	
24	10120	TRẦN VĂN	NAM	27/02/2005	10C7	

Danh sách này có 24 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2020 - 2021
PHÒNG: 6

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	10121	VÕ NGỌC KIM	NGÂN	13/09/2005	10C3	
2	10122	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	04/07/2005	10C7	
3	10123	VÕ KIM	NGÂN	29/01/2005	10C4	
4	10124	HỒ THỊ THANH	NGÂN	24/10/2005	10C2	
5	10125	NGUYỄN THỊ THANH	NGÂN	15/10/2005	10C5	
6	10126	PHẠM HỒNG XUÂN	NGHI	01/11/2005	10C5	
7	10127	HỒ NGUYỄN MINH	NGHĨA	02/12/2005	10C6	
8	10128	TRẦN NHƯ BẢO	NGỌC	16/11/2005	10C2	
9	10129	LÊ THỊ BẢO	NGỌC	11/02/2005	10C7	
10	10130	TRẦN BẢO	NGỌC	19/07/2005	10C1	
11	10131	MAI THỊ HỒNG	NGỌC	16/08/2005	10C7	
12	10132	THÁI CHẤN	NGUYỄN	31/03/2005	10C6	
13	10133	NGUYỄN HOÀNG	NGUYỄN	11/07/2004	10C7	
14	10134	THÁI NGUYỄN PHƯƠNG	NGUYỄN	08/06/2005	10C1	
15	10135	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	NGUYỄN	04/12/2005	10C4	
16	10136	LÊ PHÚC	NHÂN	01/12/2005	10C2	
17	10137	NGUYỄN TRỌNG	NHÂN	05/01/2005	10C6	
18	10138	HỒNG	NHẬT	10/08/2005	10C2	
19	10139	VU TRẦN ÁI	NHI	12/02/2005	10C1	
20	10140	TRẦN VÕ KIM	NHI	06/07/2005	10C4	
21	10141	PHẠM TÂM	NHI	10/05/2005	10C2	
22	10142	TĂNG TÂM	NHI	28/07/2005	10C3	
23	10143	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NHI	10/10/2005	10C6	
24	10144	MAI THỊ XUÂN	NHI	11/02/2005	10C3	

Danh sách này có 24 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2020 - 2021
PHÒNG: 7**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	10145	TẠ HOÀNG YẾN	NHI	16/11/2005	10C2	
2	10146	LÊ YẾN	NHI	06/02/2005	10C3	
3	10147	NGUYỄN NGỌC YẾN	NHI	04/11/2005	10C4	
4	10148	HUỲNH CẨM	NHUNG	10/12/2005	10C1	
5	10149	NGUYỄN THỊ NGỌC	NHUNG	11/12/2005	10C3	
6	10150	NGUY	NHUNG	06/06/2004	10C6	
7	10151	ĐÀO THỊ	NHUNG	27/01/2005	10C1	
8	10152	LÊ THỊ TUYẾT	NHUNG	25/12/2005	10C7	
9	10153	MAI THỊ TUYẾT	NHUNG	14/04/2005	10C6	
10	10154	NGUYỄN KHÁNH	NHƯ	14/07/2005	10C1	
11	10155	LÊ NGỌC QUỲNH	NHƯ	22/10/2005	10C4	
12	10156	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	NHƯ	01/09/2005	10C5	
13	10157	THÁI NGUYỄN BẢO	NI	01/03/2005	10C1	
14	10158	NGUYỄN HOÀNG GIA	PHÁT	25/05/2005	10C3	
15	10159	DIỆP HOÀNG	PHÁT	29/07/2005	10C3	
16	10160	HỨA KIM	PHÁT	14/11/2004	10C5	
17	10161	HUỲNH TẤN	PHÁT	29/05/2005	10C6	
18	10162	ĐẶNG NGUYỄN TẤN	PHÁT	01/08/2005	10C1	
19	10163	PHẠM TẤN	PHÁT	25/02/2005	10C4	
20	10164	NGUYỄN THƯƠNG	PHÁT	03/09/2005	10C1	
21	10165	NGUYỄN TRẦN THANH	PHONG	29/11/2005	10C1	
22	10166	VÕ ĐĂNG	PHÚC	14/07/2005	10C3	
23	10167	HÀ GIA	PHÚC	24/10/2005	10C1	
24	10168	CHÂU HOÀNG	PHÚC	03/11/2005	10C4	

Danh sách này có 24 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2020 - 2021
PHÒNG: 8

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	10169	TRẦN NGÔ HOÀNG	PHÚC	23/09/2005	10C2	
2	10170	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	11/11/2005	10C4	
3	10171	THÁI HOÀNG	PHÚC	28/07/2005	10C7	
4	10172	VÕ THỊ HỒNG	PHÚC	07/04/2005	10C6	
5	10173	DƯƠNG QUANG	PHÚC	04/03/2005	10C6	
6	10174	NGUYỄN TẤN	PHÚC	11/02/2005	10C5	
7	10175	TRẦN TẤN	PHÚC	12/12/2005	10C7	
8	10176	TRẦN THANH	PHÚC	06/06/2005	10C7	
9	10177	VÕ THANH	PHÚC	01/12/2005	10C5	
10	10178	LÊ DƯƠNG VĂN	PHÚC	13/03/2005	10C5	
11	10179	HÀNG KIM	PHỤNG	27/08/2005	10C3	
12	10180	DIÊU THÀNH	PHƯỚC	27/07/2005	10C6	
13	10181	HUỲNH HOÀNG	PHƯƠNG	26/08/2005	10C5	
14	10182	HUỲNH THỊ MỸ	PHƯƠNG	09/09/2005	10C4	
15	10183	NGUYỄN THỊ MỸ	PHƯƠNG	14/12/2004	10C5	
16	10184	NGUYỄN CHÍ	QUANG	25/09/2005	10C7	
17	10185	PHAN MINH	QUANG	16/01/2005	10C1	
18	10186	NGUYỄN PHẠM MINH	QUÂN	07/02/2005	10C1	
19	10187	NGUYỄN CAO PHÚ	QUÝ	24/09/2005	10C2	
20	10188	ĐẶNG CHÂU HOÀNG	QUYÊN	18/11/2005	10C4	
21	10189	HUỲNH TÚ	QUYÊN	08/04/2005	10C6	
22	10190	NGÔ THỊ NHƯ	QUỲNH	17/11/2005	10C6	
23	10191	NGUYỄN PHƯƠNG	QUỲNH	01/06/2005	10C2	
24	10192	TRƯƠNG THỊ THUỶ	QUỲNH	20/11/2005	10C7	

Danh sách này có 24 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2020 - 2021
PHÒNG: 9**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	10193	NGUYỄN HỮU	SANG	02/06/2005	10C4	
2	10194	LÊ PHƯỚC	SANG	15/12/2005	10C2	
3	10195	NGUYỄN TÂN THÁI	SƠN	26/07/2005	10C4	
4	10196	TRẦN TRUNG	SƠN	21/07/2005	10C2	
5	10197	CHUNG ANH	TÀI	24/04/2005	10C1	
6	10198	NGUYỄN HOÀNG HỮU	TÀI	01/06/2005	10C7	
7	10199	NGUYỄN THỊ MỸ	TÂM	21/02/2005	10C1	
8	10200	LÊ THÀNH QUÝ	TÂM	21/06/2005	10C5	
9	10201	KIỀU THANH	TÂN	03/11/2005	10C4	
10	10202	TRỊNH NGUYỄN HOÀNG	TÂN	29/11/2005	10C1	
11	10203	LÂM QUỐC	THÁI	03/10/2005	10C7	
12	10204	THÁI MINH	THÀNH	10/05/2005	10C7	
13	10205	BÙI XUÂN	THÀNH	29/11/2005	10C6	
14	10206	ĐỖ NGỌC	THẢO	13/09/2005	10C6	
15	10207	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	13/08/2005	10C2	
16	10208	ĐỖ LÊ THẠCH	THẢO	08/10/2005	10C3	
17	10209	NGUYỄN THANH	THẢO	12/12/2005	10C4	
18	10210	NGUYỄN THỊ	THẢO	04/09/2005	10C1	
19	10211	TRẦN LÂM NGỌC	THI	22/06/2005	10C6	
20	10212	LÊ MINH	THIỆN	18/11/2005	10C2	
21	10213	NGÔ HOÀNG	THIỆN	28/09/2005	10C7	
22	10214	NGUYỄN HỒNG	THIỆN	18/04/2005	10C5	
23	10215	VÕ THÀNH	THIỆN	01/03/2005	10C6	

Danh sách này có 23 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2020 - 2021
PHÒNG: 10

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	10216	LÊ ĐỨC	THỊNH	14/07/2005	10C3	
2	10217	VŨ ĐỨC	THỊNH	15/08/2005	10C5	
3	10218	TRẦN PHẠM QUANG	THỊNH	27/09/2005	10C2	
4	10219	NGUYỄN THỊ MINH	THƠ	13/03/2005	10C1	
5	10220	NGUYỄN MINH	THUẬN	26/11/2005	10C6	
6	10221	TRẦN MINH	THUẬN	11/05/2005	10C5	
7	10222	TRẦN THỊ PHƯƠNG	THUY	26/02/2005	10C7	
8	10223	NGUYỄN ĐẶNG HẢI	THUY	22/02/2005	10C4	
9	10224	NGUYỄN NGỌC ANH	THƯ	30/12/2005	10C6	
10	10225	TRẦN NGỌC ANH	THƯ	31/03/2005	10C3	
11	10226	NGUYỄN ANH	THƯ	06/01/2005	10C1	
12	10227	BÙI NGỌC MINH	THƯ	22/12/2005	10C5	
13	10228	TRẦN MINH	THƯ	04/10/2005	10C2	
14	10229	TRƯƠNG NGỌC	THƯ	27/09/2005	10C4	
15	10230	NGUYỄN HOÀNG	THƯƠNG	28/11/2005	10C7	
16	10231	DƯƠNG THỊ HỒNG	THY	06/04/2005	10C7	
17	10232	NGUYỄN YẾN	THY	03/07/2005	10C3	
18	10233	NGUYỄN THỊ MỸ	TIÊN	07/07/2005	10C6	
19	10234	PHẠM THỊ THUỶ	TIÊN	20/10/2005	10C1	
20	10235	ĐOÀN HOÀNG	TIÊN	28/09/2005	10C5	
21	10236	NGUYỄN VĂN	TIẾN	11/07/2004	10C7	
22	10237	PHẠM VĂN	TOÀN	10/07/2005	10C3	
23	10238	NGUYỄN PHẠM THUY	TRANG	09/10/2005	10C2	

Danh sách này có 23 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2020 - 2021
PHÒNG: 11**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	10239	TRẦN THỊ XUÂN	TRANG	25/10/2005	10C6	
2	10240	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRÂN	25/10/2005	10C1	
3	10241	PHẠM HÀ MAI	TRÂN	08/08/2005	10C2	
4	10242	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRÂN	01/06/2005	10C7	
5	10243	NGUYỄN ĐỨC	TRÍ	24/01/2005	10C5	
6	10244	HỒ MINH	TRÍ	28/09/2005	10C2	
7	10245	NGUYỄN PHƯỚC	TRỌNG	10/04/2005	10C7	
8	10246	ĐỖ TẠ ANH	TRÚC	21/06/2005	10C4	
9	10247	NGUYỄN THANH HỒNG	TRÚC	16/06/2005	10C2	
10	10248	ĐINH THỊ HỒNG	TRÚC	19/10/2004	10C5	
11	10249	NGUYỄN HUY	TRÚC	12/02/2005	10C4	
12	10250	HUỲNH NGỌC PHƯƠNG	TRÚC	17/04/2005	10C1	
13	10251	HUỲNH DƯƠNG THANH	TRÚC	19/07/2005	10C3	
14	10252	HUỲNH HOÀNG	TRUNG	16/09/2005	10C4	
15	10253	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH	TRUNG	05/01/2005	10C1	
16	10254	TRẦN THÀNH	TRUNG	09/12/2005	10C5	
17	10255	VÕ THÀNH	TRUNG	18/07/2005	10C3	
18	10256	THIỆU VĂN	TRUNG	27/09/2005	10C1	
19	10257	HUỲNH NGUYỄN TRUNG	TRÚC	25/02/2005	10C4	
20	10258	NGUYỄN QUANG	TRƯỜNG	13/06/2005	10C2	
21	10259	PHẠM CÔNG	TRƯỜNG	13/08/2005	10C6	
22	10260	NGUYỄN KHÁNH	TUẤN	13/08/2004	10C6	
23	10261	NGUYỄN ANH	TUYÊN	24/12/2005	10C1	

Danh sách này có 23 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2020 - 2021
PHÒNG: 12**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	10262	NGHI ANH THÙY	TUYÊN	04/01/2005	10C2	
2	10263	DUỠNG THỊ MỘNG	TUYỀN	19/12/2005	10C5	
3	10264	LƯƠNG THỊ GIÁNG	TUYẾT	11/04/2005	10C6	
4	10265	NGUYỄN LÝ GIA	TƯỜNG	23/05/2005	10C5	
5	10266	LÊ VĨNH	TƯỜNG	21/12/2005	10C7	
6	10267	TẠ LÊ KHÁNH	UYÊN	20/04/2005	10C6	
7	10268	PHẠM HUỲNH NGỌC	UYÊN	21/02/2005	10C5	
8	10269	NGUYỄN THỊ NGỌC	UYÊN	19/04/2005	10C7	
9	10270	NGUYỄN ĐIỀU NHÃ	UYÊN	12/10/2005	10C4	
10	10271	PHAN THỊ THANH	VÂN	27/01/2005	10C6	
11	10272	ĐỖ THÙY	VÂN	03/09/2005	10C7	
12	10273	HUỲNH NHẤT	VI	23/04/2005	10C5	
13	10274	VÕ HOÀNG	VIỆT	19/02/2005	10C2	
14	10275	HOÀNG PHI	VIỆT	06/06/2005	10C3	
15	10276	DUỠNG QUỐC	VINH	02/07/2005	10C4	
16	10277	NGUYỄN LONG	VŨ	10/01/2005	10C1	
17	10278	LÊ HOÀNG NGUYỄN	VŨ	09/04/2004	10C2	
18	10279	TÔ NGUYỄN LÊ	VY	15/11/2005	10C4	
19	10280	NGUYỄN KHÁNH TƯỜNG	VY	16/11/2005	10C3	
20	10281	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	VY	09/06/2005	10C1	
21	10282	TRẦN TRIỆU YẾN	VY	05/10/2005	10C6	
22	10283	TRANG CÔNG	XUÂN	20/01/2005	10C1	
23	10284	LÊ THỊ NGỌC	YẾN	20/02/2005	10C7	

Danh sách này có 23 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2020 - 2021
PHÒNG: 13

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	11285	NGUYỄN HOÀNG	AN	16/11/2004	11B5	
2	11286	HÀ HUỠNH THÚY	AN	18/11/2004	11B7	
3	11287	LÊ THỊ KIỀU	ANH	01/11/2004	11B6	
4	11288	DƯƠNG QUỲNH	ANH	27/11/2004	11B3	
5	11289	NGUYỄN NGỌC BẢO	ÂN	14/11/2004	11B7	
6	11290	LÊ THỊ CẨM	ÂN	31/07/2004	11B4	
7	11291	NGUYỄN THANH	ÂN	26/01/2004	11B1	
8	11292	TRẦN ANH	BẢO	13/12/2004	11B5	
9	11293	TRƯƠNG ANH	BẢO	12/09/2004	11B5	
10	11294	VÕ HUỠNH GIA	BẢO	28/07/2004	11B4	
11	11295	TRƯƠNG GIA	BẢO	25/09/2004	11B3	
12	11296	TRỊNH HOÀI	BẢO	06/08/2004	11B4	
13	11297	LÝ THIÊN	BẢO	30/01/2004	11B6	
14	11298	LÝ NGỌC	BÍCH	11/11/2004	11B2	
15	11299	NGÔ THỊ THÚY	CHÂU	14/09/2004	11B2	
16	11300	PHAN CÔNG	CHỨC	09/08/2004	11B2	
17	11301	ĐÀO LINH	CHUÔNG	28/07/2004	11B6	
18	11302	DƯƠNG VĂN	CÓ	24/08/2004	11B7	
19	11303	ĐỖ HIỂU	CƯỜNG	01/05/2004	11B7	
20	11304	LA TUẤN	CƯỜNG	02/02/2004	11B7	
21	11305	LÊ TRỊNH HOÀNG	DANH	12/08/2004	11B7	
22	11306	NGUYỄN THÀNH	DANH	05/04/2004	11B2	
23	11307	NGUYỄN THỊ HỒNG	DIỄM	15/02/2004	11B7	

Danh sách này có 23 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2020 - 2021
PHÒNG: 14

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	11308	NGUYỄN HOÀNG	DINH	24/09/2004	11B5	
2	11309	ĐẶNG THANH	DOANH	17/06/2004	11B3	
3	11310	VÕ NGỌC THỦY	DUNG	11/05/2004	11B6	
4	11311	NGUYỄN THỊ THỦY	DUNG	25/01/2003	11B2	
5	11312	PHAN HÙNG	DỪNG	21/06/2004	11B7	
6	11313	NGUYỄN TIẾN	DỪNG	20/08/2004	11B7	
7	11314	NGUYỄN MINH	DUY	24/03/2004	11B7	
8	11315	NGUYỄN CAO KỶ	DUYÊN	08/02/2004	11B4	
9	11316	VÕ THỊ MỸ	DUYÊN	07/12/2004	11B2	
10	11317	BÙI PHONG	ĐẠT	24/10/2004	11B6	
11	11318	ĐỖ THÀNH	ĐẠT	19/10/2004	11B1	
12	11319	LẠI KHÁNH THÀNH	ĐẠT	26/03/2004	11B3	
13	11320	LÂM THÀNH	ĐẠT	10/07/2004	11B5	
14	11321	TRẦN THÀNH	ĐẠT	06/04/2004	11B3	
15	11322	VÕ THÀNH	ĐẠT	05/03/2004	11B1	
16	11323	BÙI TIẾN	ĐẠT	16/08/2004	11B5	
17	11324	ĐÀO VĂN	ĐỘ	22/03/2004	11B3	
18	11325	ĐỖ HỮU THIÊN CHÂN	ĐÔNG	26/05/2004	11B5	
19	11326	NGUYỄN HỒ HẢI	ĐÔNG	13/12/2004	11B3	
20	11327	NGUYỄN HOÀNG	ĐÔNG	17/09/2004	11B4	
21	11328	PHÙNG XUÂN	ĐÔNG	11/01/2003	11B7	
22	11329	NGUYỄN ANH	ĐỨC	29/12/2004	11B6	
23	11330	LÊ HUỖNH	ĐỨC	19/05/2004	11B1	

Danh sách này có 23 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2020 - 2021
PHÒNG: 15

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	11331	TRẦN MINH	ĐỨC	26/01/2004	11B2	
2	11332	ĐẶNG THÀNH	ĐỨC	03/11/2004	11B3	
3	11333	NGÔ THỊ HỒNG	GẮM	20/05/2004	11B1	
4	11334	LA QUỐC HOÀNG	GIANG	11/09/2004	11B1	
5	11335	SEN THANH	HÀ	30/08/2004	11B7	
6	11336	NGUYỄN HOÀNG THANH	HẢI	11/04/2004	11B5	
7	11337	LÂM VĂN	HẢI	12/04/2004	11B2	
8	11338	CAO CHÍ	HÀO	22/07/2004	11B4	
9	11339	DƯƠNG GIA	HÀO	29/08/2004	11B6	
10	11340	TRỊNH GIA	HÀO	16/02/2004	11B6	
11	11341	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	HẰNG	07/11/2004	11B2	
12	11342	MAI THANH	HẰNG	11/10/2004	11B4	
13	11343	DƯƠNG BẢO	HÂN	13/06/2002	11B1	
14	11344	THÁI THỊ BẢO	HÂN	14/10/2004	11B5	
15	11345	VŨ GIA	HÂN	27/08/2004	11B4	
16	11346	ĐỖ THỊ NGỌC	HÂN	06/12/2003	11B4	
17	11347	LÊ THỊ NGỌC	HÂN	05/05/2004	11B5	
18	11348	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÂN	01/07/2004	11B3	
19	11349	NGUYỄN PHAN TRUNG	HẬU	28/05/2004	11B3	
20	11350	TRẦN TRUNG	HẬU	04/09/2004	11B6	
21	11351	LÊ NGỌC	HIỀN	19/04/2004	11B3	
22	11352	NGUYỄN CHUNG MINH	HIẾU	25/01/2004	11B3	
23	11353	NGUYỄN DƯƠNG THANH	HIẾU	25/05/2004	11B2	

Danh sách này có 23 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2020 - 2021
PHÒNG: 16

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	11354	NGUYỄN ĐÌNH	HOAN	05/02/2004	11B7	
2	11355	TRẦN TẤN	HOAN	05/10/2004	11B4	
3	11356	THÁI PHẠM MY	HOÀN	06/02/2004	11B2	
4	11357	NGUYỄN MINH	HOÀNG	08/06/2004	11B4	
5	11358	TRẦN LƯU TRUNG	HOÀNG	23/06/2004	11B6	
6	11359	NGÔ THỊ CẨM	HỒNG	20/02/2004	11B5	
7	11360	NGUYỄN HỮU	HUÂN	29/04/2004	11B6	
8	11361	NGÔ MINH	HÙNG	25/01/2004	11B7	
9	11362	NGUYỄN VĂN	HÙNG	14/10/2004	11B5	
10	11363	NGUYỄN KHÁNH	HUY	06/04/2004	11B7	
11	11364	SỖ NHẬT	HUY	06/03/2004	11B3	
12	11365	NGUYỄN QUỐC	HUY	20/10/2004	11B1	
13	11366	PHẠM THỊ NGỌC	HUYỀN	18/10/2004	11B1	
14	11367	VÕ THỊ THU	HUYỀN	11/03/2004	11B3	
15	11368	NGUYỄN LÊ	HÙNG	07/10/2004	11B2	
16	11369	LÊ NGỌC QUỲNH	HƯƠNG	17/01/2004	11B2	
17	11370	DƯƠNG THỊ QUỲNH	HƯƠNG	06/04/2004	11B7	
18	11371	MOHA MACH	KASIM	10/04/2004	11B5	
19	11372	TRẦN HOÀNG	KHANG	27/06/2004	11B6	
20	11373	NGUYỄN HOÀNG DUY	KHANH	03/08/2004	11B7	
21	11374	HỒ PHÚ	KHÁNH	26/04/2004	11B5	
22	11375	NGUYỄN HUỲNH ĐĂNG	KHOA	24/09/2004	11B6	
23	11376	LÊ NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	16/06/2004	11B1	

Danh sách này có 23 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2020 - 2021
PHÒNG: 17**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	11377	NGUYỄN THANH	KHÔI	17/12/2004	11B6	
2	11378	NGUYỄN DUY AN	KHƯƠNG	01/12/2004	11B4	
3	11379	ĐỖ HỮU TRUNG	KIÊN	23/03/2004	11B3	
4	11380	ĐỖ LÊ TRUNG	KIÊN	08/11/2004	11B3	
5	11381	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	06/03/2004	11B7	
6	11382	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	19/03/2004	11B3	
7	11383	TRẦN HỒ	KỶ	11/10/2004	11B3	
8	11384	TRẦN NGỌC	LAN	04/11/2004	11B5	
9	11385	BÙI THỊ NHƯ	LAN	15/02/2004	11B1	
10	11386	PHẠM ÚT XUÂN	LAN	10/09/2004	11B4	
11	11387	NGUYỄN THỊ HOÀI	LINH	29/04/2004	11B4	
12	11388	NGÔ THỊ THUỶ	LINH	25/11/2004	11B4	
13	11389	TRIỆU THỊ YẾN	LINH	30/03/2004	11B6	
14	11390	NGUYỄN HOÀNG MINH	LOAN	30/11/2003	11B7	
15	11391	CAO BẢO	LONG	09/02/2004	11B2	
16	11392	DƯƠNG THÀNH	LONG	06/04/2004	11B5	
17	11393	NGUYỄN THÀNH	LONG	22/09/2004	11B4	
18	11394	NGUYỄN THÀNH	LONG	06/02/2004	11B2	
19	11395	LẠI HOÀNG	LỘC	06/08/2004	11B3	
20	11396	PHẠM PHÚ	LỘC	22/08/2004	11B6	
21	11397	TRÀ TRẦN TẤN	LỘC	12/06/2004	11B3	
22	11398	LẠI HOÀNG	LỢI	06/08/2004	11B7	
23	11399	CAO MINH	LỢI	22/12/2004	11B4	

Danh sách này có 23 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2020 - 2021
PHÒNG: 18

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	11400	NGUYỄN HỮU	LUÂN	10/11/2004	11B3	
2	11401	NGUYỄN HÀ THANH	MAI	04/08/2004	11B1	
3	11402	CAO NGUYỄN ANH	MẠNH	28/05/2004	11B4	
4	11403	NGUYỄN XUÂN	MẠNH	22/12/2004	11B3	
5	11404	NGUYỄN CÔNG	MINH	03/12/2004	11B6	
6	11405	NGUYỄN PHAN HOÀI	MINH	10/09/2004	11B4	
7	11406	LÊ MINH	MUÔN	30/10/2004	11B1	
8	11407	MAI THỊ HÀ	MY	26/03/2004	11B3	
9	11408	PHAN NGUYỄN HOÀI	NAM	06/08/2004	11B5	
10	11409	QUÁCH TÚ	NGA	05/12/2004	11B5	
11	11410	NGUYỄN KIỀU	NGÂN	25/08/2004	11B5	
12	11411	LÝ KIM	NGÂN	17/08/2004	11B2	
13	11412	TRẦN KIM	NGÂN	28/11/2004	11B5	
14	11413	LÊ THỊ MỸ	NGÂN	21/06/2004	11B7	
15	11414	VÕ THỊ THANH	NGÂN	20/06/2004	11B5	
16	11415	TRẦN THỊ TUYẾT	NGÂN	13/07/2004	11B5	
17	11416	NGUYỄN HOÀNG ĐÔNG	NGHI	16/08/2004	11B2	
18	11417	CAO TRỌNG	NGHĨA	09/12/2004	11B4	
19	11418	LÊ TRỌNG	NGHĨA	28/10/2004	11B5	
20	11419	NGUYỄN TRẦN HIẾU	NGỌC	30/12/2004	11B3	
21	11420	LẠI THỊ KIM	NGỌC	10/03/2004	11B1	
22	11421	SEN THANH	NGỌC	30/08/2004	11B4	
23	11422	HUỲNH DIỆP THÀNH	NHÂN	03/04/2004	11B6	

Danh sách này có 23 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2020 - 2021
PHÒNG: 19

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	11423	NGUYỄN TRẦN TRỌNG	NHÂN	18/05/2004	11B5	
2	11424	NGUYỄN MINH	NHẬT	21/12/2003	11B5	
3	11425	NGUYỄN MINH	NHẬT	06/12/2004	11B4	
4	11426	TRẦN HẠNH	NHI	26/05/2004	11B1	
5	11427	NGUYỄN NGỌC	NHI	07/06/2004	11B2	
6	11428	LÊ NGUYỄN QUỲNH	NHI	29/12/2004	11B1	
7	11429	TRỊNH HOÀNG TUYẾT	NHI	26/03/2004	11B4	
8	11430	NGUYỄN THANH TUYẾT	NHI	26/11/2004	11B5	
9	11431	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NHI	08/11/2004	11B2	
10	11432	NGUYỄN LÊ UYÊN	NHI	10/08/2004	11B4	
11	11433	LÂM UYÊN	NHI	22/05/2004	11B5	
12	11434	NGUYỄN Ý	NHI	08/11/2004	11B1	
13	11435	NGUYỄN NGỌC YẾN	NHI	12/06/2004	11B4	
14	11436	LỘ THỊ CẨM	NHUNG	15/10/2003	11B2	
15	11437	NGUYỄN HỒNG	NHUNG	02/06/2004	11B1	
16	11438	LÊ THỊ TUYẾT	NHUNG	18/12/2004	11B2	
17	11439	PHẠM NGỌC	NHU'	01/12/2004	11B7	
18	11440	NGUYỄN HOÀNG QUỲNH	NHU'	07/10/2004	11B5	
19	11441	NGUYỄN THỊ YẾN	NHU'	02/08/2004	11B4	
20	11442	BÙI GIA	NHỰT	17/08/2004	11B3	
21	11443	NGUYỄN THỊ TUYẾT	OANH	08/10/2004	11B5	
22	11444	NGUYỄN PHỤNG HỒNG	PHÁT	16/02/2004	11B4	
23	11445	NGUYỄN NGỌC	PHÁT	06/10/2004	11B4	

Danh sách này có 23 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2020 - 2021
PHÒNG: 20

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	11446	HUỲNH THÀNH	PHÁT	07/11/2004	11B4	
2	11447	HUỲNH TIẾN	PHÁT	09/01/2004	11B6	
3	11448	VÕ HOÀNG	PHONG	25/11/2003	11B3	
4	11449	NGÔ ĐÔNG LÊ	PHONG	23/09/2004	11B6	
5	11450	NGUYỄN THANH	PHONG	27/11/2004	11B2	
6	11451	PHẠM XUÂN	PHONG	13/03/2004	11B3	
7	11452	LÊ NGỌC	PHÚ	07/05/2004	11B3	
8	11453	LÊ NGỌC	PHÚ	06/04/2004	11B4	
9	11454	NGUYỄN NGỌC	PHÚ	26/05/2004	11B5	
10	11455	HUỲNH THANH	PHÚ	25/11/2003	11B4	
11	11456	NGUYỄN VĂN	PHÚ	08/02/2004	11B5	
12	11457	HUỲNH LÊ KIM	PHÚC	22/04/2004	11B4	
13	11458	TRẦN NGỌC	PHÚC	30/06/2004	11B4	
14	11459	NGUYỄN VỸ	PHÚC	24/07/2004	11B5	
15	11460	PHẠM VĂN	PHỤC	12/08/2004	11B7	
16	11461	VÕ MINH	PHỤNG	25/03/2004	11B1	
17	11462	ĐỖ HUY	PHƯỚC	26/10/2004	11B5	
18	11463	LÊ HỒNG	PHƯƠNG	15/11/2004	11B1	
19	11464	ĐỖ NGUYỄN	PHƯƠNG	10/10/2003	11B6	
20	11465	LẠI THỊ KIM	QUYÊN	20/03/2004	11B2	
21	11466	TRẦN TẮC	QUYÊN	18/09/2004	11B4	
22	11467	PHẠM NGÔ SỸ	QUYẾT	08/12/2004	11B5	

Danh sách này có 22 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2020 - 2021
PHÒNG: 21

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	11468	LÊ HỒ NHƯ	QUỲNH	13/09/2004	11B6	
2	11469	LÊ THIẾT	SANG	10/06/2003	11B6	
3	11470	NGUYỄN THỊ THANH	SEN	29/04/2004	11B1	
4	11471	PHAN GIA	TÀI	01/12/2004	11B6	
5	11472	NGUYỄN THÀNH	TÀI	08/11/2004	11B5	
6	11473	NGÔ THANH	TÂM	29/09/2004	11B6	
7	11474	PHẠM QUỐC	TẤN	22/04/2004	11B1	
8	11475	VÕ VĂN	THÁI	16/12/2004	11B3	
9	11476	HỨA THIÊN	THANH	14/09/2004	11B7	
10	11477	NGÔ KHAI	THÀNH	14/01/2004	11B5	
11	11478	PHẠM XUÂN	THÀNH	27/03/2004	11B7	
12	11479	NGUYỄN THANH	THẢO	04/06/2004	11B6	
13	11480	LÊ THỊ HỒNG	THẨM	18/06/2004	11B4	
14	11481	LÊ THỊ HỒNG	THẨM	02/11/2004	11B1	
15	11482	NGUYỄN QUỐC	THẮNG	19/08/2003	11B6	
16	11483	HUỲNH THỊ HỒNG	THI	19/04/2004	11B2	
17	11484	DUỠNG THỊ MINH	THI	02/04/2004	11B6	
18	11485	HUỲNH THỊ KIM	THIỆN	12/11/2004	11B6	
19	11486	ĐẶNG LÊ HUY	THỊNH	11/10/2004	11B6	
20	11487	ĐOÀN THỊ KIM	THOA	27/03/2004	11B1	
21	11488	TRẦN VÕ KIM	THUẬN	04/11/2004	11B7	
22	11489	TẠ LÝ	THUẬN	09/06/2004	11B7	

Danh sách này có 22 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2020 - 2021
PHÒNG: 22

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	11490	VƯƠNG LÊ HIỀN	THỰC	27/10/2004	11B4	
2	11491	TỪ GIANG	THÙY	25/10/2003	11B4	
3	11492	ĐOÀN THỊ THANH	THỦY	14/08/2004	11B5	
4	11493	ĐẶNG THỊ THU	THỦY	30/09/2004	11B2	
5	11494	TRIỆU ANH	THƯ	27/09/2004	11B3	
6	11495	PHAN NGUYỄN HOÀNG	THƯ	18/06/2004	11B2	
7	11496	NGUYỄN NGỌC MINH	THƯ	01/12/2004	11B4	
8	11497	VÕ MINH	THƯ	18/04/2004	11B1	
9	11498	TRẦN CAO HOÀI	THƯỜNG	01/04/2004	11B6	
10	11499	NGUYỄN HOÀNG BẢO	THY	19/12/2004	11B1	
11	11500	TRẦN NGÔ NGỌC HỒNG	THY	20/10/2004	11B6	
12	11501	TRẦN THỊ CẨM	TIÊN	01/10/2004	11B1	
13	11502	CHÂU KIỀU	TIÊN	16/09/2004	11B5	
14	11503	NGUYỄN NGỌC THUỶ	TIÊN	12/11/2004	11B5	
15	11504	HOÀNG	TIẾN	26/03/2004	11B3	
16	11505	TRẦN MINH	TÍNH	09/10/2004	11B3	
17	11506	HUỲNH BẢO	TOÀN	06/01/2004	11B6	
18	11507	NGUYỄN THỊ BÉ	TRANG	10/12/2004	11B2	
19	11508	PHẠM THỊ ĐOAN	TRANG	16/12/2004	11B6	
20	11509	NGUYỄN NGỌC MINH	TRANG	08/08/2004	11B7	
21	11510	PHẠM THỊ THU	TRANG	19/12/2004	11B5	
22	11511	TRẦN THỊ THU	TRANG	06/04/2004	11B3	

Danh sách này có 22 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2020 - 2021
PHÒNG: 23

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	11512	DƯƠNG THẠCH BẢO	TRÂN	01/01/2004	11B6	
2	11513	NGUYỄN ANH	TRÍ	13/04/2004	11B6	
3	11514	TRẦN THỊ ANH	TRÚC	02/11/2004	11B2	
4	11515	ĐẶNG KIM	TRÚC	28/12/2004	11B4	
5	11516	HUỲNH PHƯƠNG	TRÚC	10/12/2004	11B2	
6	11517	BÙI DƯƠNG THANH	TRÚC	07/08/2004	11B7	
7	11518	PHẠM NGUYỄN THANH	TRÚC	23/06/2004	11B1	
8	11519	PHẠM THỊ XUÂN	TRÚC	20/07/2004	11B7	
9	11520	NGUYỄN PHƯỚC	TRUNG	25/11/2004	11B7	
10	11521	NGUYỄN MẠNH	TRƯỜNG	13/07/2004	11B2	
11	11522	TRẦN ANH	TÚ	04/11/2004	11B7	
12	11523	TRẦN NGUYỄN ANH	TUẤN	03/01/2004	11B7	
13	11524	PHẠM VÕ ANH	TUẤN	30/11/2004	11B7	
14	11525	NGUYỄN MINH	TUẤN	15/01/2004	11B4	
15	11526	TRẦN MINH THỂ	TUẤN	27/01/2004	11B4	
16	11527	ĐÀO TRỌNG	TUẤN	20/04/2004	11B6	
17	11528	LÝ THANH	TUYỀN	04/06/2004	11B2	
18	11529	NGUYỄN VÕ NGỌC BÍCH	UYÊN	05/05/2004	11B1	
19	11530	VĂN MỸ	UYÊN	18/08/2004	11B1	
20	11531	PHẠM NGUYỄN NGỌC	UYÊN	12/11/2004	11B1	
21	11532	THÁI NGUYỄN PHƯƠNG	UYÊN	02/11/2004	11B3	
22	11533	ĐOÀN THẢO	UYÊN	17/11/2004	11B1	

Danh sách này có 22 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2020 - 2021
PHÒNG: 24

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	11534	ĐẶNG TRẦN THANH	VÂN	22/04/2004	11B1	
2	11535	ĐOÀN THỊ THU	VÂN	17/11/2004	11B3	
3	11536	LÊ CÔNG	VINH	11/03/2004	11B4	
4	11537	LỈ HỒNG	VŨ	04/03/2004	11B7	
5	11538	NGUYỄN MỘNG ANH	VY	27/11/2004	11B7	
6	11539	LÊ NGUYỄN HẢI	VY	15/07/2004	11B7	
7	11540	LẠI THỊ KHÁNH	VY	26/07/2004	11B1	
8	11541	NGUYỄN THÁI NGỌC	VY	09/04/2004	11B3	
9	11542	NGUYỄN THỊ THANH	VY	04/05/2004	11B6	
10	11543	PHẠM NGỌC THÚY	VY	25/07/2004	11B2	
11	11544	ĐÀO THỊ THÚY	VY	17/07/2004	11B2	
12	11545	NGUYỄN PHẠM TƯỜNG	VY	10/04/2004	11B1	
13	11546	PHAN THỊ TƯỜNG	VY	29/06/2004	11B1	
14	11547	TRƯƠNG NHẬT Ý	VY	27/02/2004	11B2	
15	11548	TRẦN KHÁNH	XUÂN	22/10/2004	11B3	
16	11549	BÙI THỊ KIM	XUÂN	16/09/2004	11B7	
17	11550	NGUYỄN THỊ THANH	XUÂN	20/05/2004	11B1	
18	11551	ĐỖ THỤY THANH	XUÂN	12/07/2004	11B6	
19	11552	TỔNG THỊ HOÀNG	YÊN	16/10/2004	11B3	
20	11553	TRẦN VÕ HOÀNG	YÊN	25/08/2004	11B6	
21	11554	NGUYỄN NGỌC KIM	YÊN	30/10/2003	11B5	
22	11555	ĐỖ THỊ NGỌC	YÊN	04/07/2004	11B2	

Danh sách này có 22 học sinh